TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:*

+Anh Nguyễn Xuân T. Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: công nhân; Hiện cư trú tại: 149 đường N, phường N, Quận S, TP Đà Nẵng.

- *Người yêu cầu:*

+Chị Lê Thị Thúy D. Sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Chuyên viên tín dụng; Hiện cư trú tại: số 25 Nại Thịnh 5, phường N, Quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Thúy D (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01, ngày 18 tháng 9 năm 2014 tại UBND phường N, Quận S, TP Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Thúy D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Thúy D thống nhất giao con Nguyễn Lê Quỳnh N, sinh ngày 06/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày 31/01/2018.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ nần ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ mỗi người chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008474 ngày 08/01/2018 tại chi cục Thi hành án Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N, Quận S;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé